

BẢN TIN

THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số 07. 2022



Thứ trưởng Bộ KH&CN Bùi Thế Duy thăm Trung tâm Nghiên cứu, Ứng dụng và Thông tin KH&CN, Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị.

TRONG SỐ NÀY

TIN TỨC - SỰ KIỆN

- 01** Kỷ niệm 75 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947-27/7/2022): Bộ Khoa học và Công nghệ bàn giao nhà tình nghĩa cho gia đình chính sách tại tỉnh Quảng Trị
- 02** Thảm định thuyết minh nhiệm vụ khoa học và công nghệ
- 03** Nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ
- 04** Kiểm tra tiến độ thực hiện đề tài KH&CN cấp tỉnh: “Nghiên cứu nhân giống và trồng thử nghiệm cây Vanilla trong nhà lưới theo hướng VietGAP tại thôn Quyết Tâm, xã Tân Hợp, huyện Hướng Hoá”
- 05** Hội nghị Khởi động nhiệm vụ: Đăng ký bảo hộ, quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm cà phê “Khe Sanh” của tỉnh Quảng Trị
- 06** Triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Quảng Trị nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2022
- 07** Kết luận về việc thanh tra về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trong sản xuất, kinh doanh vàng trang sức, mỹ nghệ năm 2022



Đơn vị thực hiện:

**TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU,
ỨNG DỤNG VÀ THÔNG TIN KH&CN**

Địa chỉ: Đường Điện Biên Phủ,
Phường Đông Lương, Tp. Đông Hà,
tỉnh Quảng Trị

Điện thoại: 0233. 3857030

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

- 09** Đề tài KH&CN cấp tỉnh Nghiên cứu sản xuất và thương mại hóa sản phẩm trà thảo dược hòa tan Giảo Cổ Lam từ nguồn nguyên liệu tự nhiên trên Đảo Cồn Cỏ
- 10** Đề tài KH&CN cấp tỉnh: Đánh giá nhu cầu thị trường lao động và đề xuất giải pháp về đào tạo nhằm phát triển nguồn nhân lực tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2019-2025, tầm nhìn đến 2030

KHỞI NGHIỆP - ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

- 11** Hãy ngừng phá hoại năng lực đổi mới của bạn (phần 1)

VĂN BẢN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ MỚI

**Kỷ niệm 75 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947-27/7/2022):
Bộ Khoa học và Công nghệ bàn giao nhà tình nghĩa cho gia đình chính sách tại tỉnh Quảng Trị**



Thứ trưởng Bộ KH&CN Bùi Thế Duy (áo trắng, thứ 3 từ phải sang) tại Lễ bàn giao nhà tình nghĩa cho gia đình chính sách tại tỉnh Quảng Trị

Ngày 26/7/2022, tại Thôn Lệ Xuyên- Xã Triệu Trạch- huyện Triệu Phong- tỉnh Quảng Trị, Đảng ủy Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) phối hợp với Liên đoàn Lao động tỉnh, Sở KH&CN Quảng Trị tổ chức Lễ bàn giao nhà tình nghĩa cho hộ

gia đình chính sách, có công với cách mạng. Ông Bùi Thế Duy - Ủy viên dự khuyết BCH Trung ương Đảng, Ủy viên BCH Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Thứ trưởng Bộ KH&CN chủ trì buổi lễ bàn giao.

Được sự ủy quyền của Bộ trưởng Bộ KH&CN, Thứ Trưởng



Thứ trưởng Bộ KH&CN Bùi Thế Duy và đoàn công tác đến thăm Trung tâm Nghiên cứu, Ứng dụng và Thông tin KH&CN, Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị.



Thứ trưởng Bộ KH&CN Bùi Thế Duy và đoàn công tác đã đến dâng hoa, dâng hương tại Nghĩa trang Liệt sỹ quốc gia Đường 9

Bộ KH&CN Bùi Thế Duy, các cấp, Ủy ban nhân dân xã tổ chức Lễ khánh thành nhà tình nghĩa cho bà Lê Thị Khờ người có công giúp đỡ cách mạng, nuôi dưỡng cán bộ tham gia kháng chiến. Công đoàn Bộ Khoa học và Công nghệ đã hỗ trợ số tiền 100 triệu đồng

để xây nhà tình nghĩa; cùng với sự quan tâm của các cấp, chính quyền địa phương, bà con làng xóm, sự nhiệt tình, nỗ lực của tổ thợ thi công nhà để hoàn thành ngôi nhà của gia đình.

Trong khuôn khổ chuyến công tác, Thứ trưởng Bộ KH&CN Bùi Thế Duy và đoàn công tác đã đến dâng hoa, dâng hương tại Nghĩa trang Liệt sỹ quốc gia Đường 9, bày tỏ lòng thành kính và biết ơn sâu sắc đối với các Anh hùng Liệt sỹ đã anh dũng hy sinh vì sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và thống nhất đất nước. Đoàn cũng đã đến thăm Trung tâm Nghiên cứu, Ứng dụng và Thông tin KH&CN, Sở KH&CN Quảng Trị.

Hải Yến

Thẩm định thuyết minh nhiệm vụ khoa học và công nghệ



Ông Trần Ngọc Lâm, TUV, Giám đốc Sở, Chủ tịch Hội đồng phát biểu tại cuộc họp

Vừa qua, Hội đồng tư vấn, Sở KH&CN đã tiến hành thẩm định 4 thuyết minh nhiệm vụ cấp tỉnh và 01 nhiệm vụ cấp cơ sở, cụ thể như sau:

Đề tài KH&CN cấp tỉnh “*Đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp, nhằm mở rộng và nâng cao hiệu quả công tác giám sát của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp trong Đảng bộ tỉnh Quảng Trị*” do Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Quảng Trị chủ trì, ThS. Hồ Thị Thu Hằng

chủ nhiệm. Thời gian thực hiện: 7/2022 - 7/2023.

Đề tài hướng tới mục tiêu chung đánh giá đúng thực trạng về hoạt động giám sát của cấp ủy đảng, ủy ban kiểm tra các cấp trong Đảng bộ tỉnh; đề ra các chủ trương, biện pháp đổi mới mạnh mẽ, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt công tác giám sát trong Đảng bộ tỉnh trong thời gian đến.

Dự án KH&CN cấp tỉnh: *“Xây dựng mô hình thử nghiệm nuôi thâm canh cá chim vây vàng theo hướng VietGap gắn với tiêu thụ sản phẩm”* do Ths Phan Văn Phương làm chủ nhiệm, Trung tâm Khuyến nông Quảng Trị chủ trì. Thời gian thực hiện: 4/2022 - 10/2023. Mục tiêu dự án hướng đến sản xuất thử nghiệm cá chim vây vàng đáp ứng tiêu chuẩn Viet-Gap, tăng giá trị sản phẩm trên thị trường trong nước và xuất khẩu. Tăng tỉ lệ sống, an toàn dịch bệnh khi nuôi, tăng năng suất và nâng cao hiệu quả kinh tế cho hộ nuôi trồng thủy hải sản trên địa bàn tỉnh. Quy mô diện tích dự án sản xuất thử nghiệm là 4000 m², số lượng giống dự kiến thả 12000 con, sản lượng ước đạt 4,2 tấn, năng suất đạt 10,5 tấn/ha. Phát triển mô hình liên kết nuôi và tiêu thụ sản phẩm hiệu quả bền vững giữa nông dân và doanh nghiệp, đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu. Dự kiến, kết quả mô hình dự án làm cơ sở thực tiễn để chỉ đạo nhân rộng diện tích nuôi cá chim vây vàng theo quy mô công nghiệp trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới.

Đề tài KH&CN cấp tỉnh: *“Nghiên cứu bảo tồn và quản lý bền vững loại Hàu răng cưa khổng lồ (*Hyotissahyotis*, *Linnaeus 1758*) tại Khu bảo tồn biển Cồn Cỏ”*. Đề tài do Ths.Trương

Hữu Thư làm chủ nhiệm, Ban quản lý Khu Bảo tồn biển đảo Cồn Cỏ chủ trì. Thời gian thực hiện 6/2022 - 6/2024. Đề tài hướng đến mục tiêu xác định hiện trạng nguồn lợi Hàu răng cưa khổng lồ và xây dựng được mô hình nuôi Hàu răng cưa khổng lồ dựa trên sự đồng quản lý của Khu Bảo tồn biển đảo và người dân phù hợp tại vùng biển Cồn Cỏ.

Đề tài KH&CN cấp tỉnh: *“Ứng dụng tích hợp hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng tiên tiến để nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm hàng hóa và khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”*. Đề tài do ông Trần Thiêm làm chủ nhiệm, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị chủ trì thực hiện. Thời gian thực hiện: 08/2022 - 8/2024. Đề tài hướng đến mục tiêu Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng tích hợp các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng tiên tiến để nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm hàng hóa và khả năng cạnh tranh.

Đề tài KH&CN cơ sở: *“Xây dựng mô hình áp dụng Chương trình đảm bảo đo lường tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm”*



Phiên họp hội đồng thẩm định thuyết minh đề tài “Nghiên cứu bảo tồn và quản lý bền vững loại Hàu răng cưa khổng lồ (Hytissahyotis, Linnaeus 1758) tại Khu bảo tồn biển Cồn Cỏ”

hàng hóa, dịch vụ” do ông Văn Thanh Long là chủ nhiệm, Chi cục Đo lường Chất lượng tỉnh Quảng Trị chủ trì thực hiện; Thời gian thực hiện: 08/2022 - 1/2024. Đề tài hướng đến mục tiêu xây dựng và triển khai thực hiện mô hình điểm Chương trình đảm bảo đo lường. Hình thành đội ngũ cán bộ về tư vấn, xây dựng và triển khai thực hiện chương trình đảm bảo đo lường tại doanh nghiệp, tạo tiền đề cho các doanh nghiệp xây dựng và triển khai thực hiện chương trình đảm bảo đo lường.

Thông qua việc trình bày nội dung thực hiện và kết quả dự kiến đạt được của các nhiệm

vụ, hội đồng đề nghị đơn vị chủ trì thực hiện bổ sung, chỉnh sửa hoàn thiện các nội dung của bản thuyết minh nhiệm vụ theo những góp ý của các thành viên hội đồng và nhất trí việc triển khai của các nhiệm vụ nêu trên./.

**Trần Phụng tổng hợp,
biên tập**

Nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ



Đơn vị thực hiện đề tài “Nghiên cứu, xây dựng mô hình thí nghiệm một số giống cà phê có triển vọng trên địa bàn huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị” báo cáo trước Hội đồng

Trong 02 ngày 12/7 và 18/7/2022, Hội đồng tư vấn do ông Trần Ngọc Lân, TUV, Giám đốc Sở KH&CN, Chủ tịch Hội đồng KH&CN chủ trì đã tiến hành nghiệm thu 02 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh.

Đề tài “Nghiên cứu, xây dựng mô hình thí nghiệm một số giống cà phê có triển vọng trên địa bàn huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị” đã đánh giá thực trạng thổ nhưỡng; điều kiện, phương pháp canh tác; điều kiện khí hậu và hiện trạng sản xuất cà phê chè tại huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Ứng dụng

các tiến bộ khoa học kỹ thuật xây dựng mô hình thí nghiệm, so sánh một số giống cà phê chè triển vọng có năng suất, chất lượng cao, phù hợp tại địa bàn huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Tổ chức Hội nghị đầu bờ. Tổ chức hội thảo khoa học lấy ý kiến chuyên gia. Hoàn thiện quy trình tái canh chuẩn cho cây cà phê trên địa bàn để người dân áp dụng rộng rãi. Sau khi tiến hành phân tích một số chỉ tiêu lý, hóa liên quan, đơn vị thực hiện chọn địa điểm triển khai mô hình là thôn Hòa Thành, xã Tân Hợp, huyện Hướng Hóa. Các giống cà phê

chè tham gia khảo nghiệm là giống TN6, TN7, TN9, THA1, Catimor (đối chứng) do Viện Khoa học kỹ thuật Nông - Lâm nghiệp Tây Nguyên cung cấp và giống đối chứng là giống Catimor được chọn lựa tại các vườn đầu dòng ở địa phương. Diện tích vườn thí nghiệm: 5.000 m² (0,5 ha) kể cả lô trồng cây đối chứng và bảo vệ biên. Cán bộ kỹ thuật đã tiến hành thiết kế, chia lô và ô thí nghiệm, hỗ trợ vật tư phân bón, cây giống, thuốc bảo vệ thực vật và hướng dẫn nông dân trồng cây đúng yêu cầu quy trình kỹ thuật và đúng với sơ đồ bố trí ngẫu nhiên của ô thí nghiệm. Các giống cà phê tham gia khảo nghiệm là giống TN6, TN7, TN9, THA1 khi đối chứng với giống cà phê chè Catimor ở vườn đã cho thấy các ưu điểm vượt trội như ít sâu bệnh, ít cành phụ, quả to... Trong đó, giống TN9 có ưu điểm vượt trội và phù hợp với đất đai ở đây nhất.

Đơn vị thực hiện đề tài đã tiến hành định cây theo dõi, hướng dẫn chăm sóc, bảo vệ cây trồng thí nghiệm theo định kỳ và đúng quy trình kỹ thuật. Triển khai thành công đề tài đã góp phần chọn lọc được bộ giống thích ứng với từng vùng sinh thái trồng cà phê tại địa phương, nhằm áp dụng chuyển giao đến đông đảo bà con nông dân sản xuất, canh tác cà phê trên địa bàn một cách có hiệu quả. Từ đó, thực hiện mục tiêu tái canh cây cà phê của huyện Hướng Hóa và

nâng cao hơn nữa năng suất, chất lượng sản phẩm cà phê Quảng Trị. Đề tài được hội đồng đánh giá thực hiện nghiêm túc và xếp loại khá.

Đề tài “*Nghiên cứu các biện pháp kỹ thuật bảo quản sau thu hoạch và chế biến sản phẩm bột bơ, dầu bơ tại Quảng Trị*”. Đã xác định được độ chín thu hái của quả bơ Booth 7 tại Hướng Hóa, Quảng Trị là từ ngày 215 - 225 sau khi ra hoa với các đặc điểm như sau: khối lượng quả: 379,03-400,03 g; chiều rộng quả: 86,87-88,03 mm; chiều dài: 91,27-93,07 mm; hàm lượng chất khô tổng số: 21,89-22,27%; lipid tổng số: 8,71-8,95%; tinh bột: 0,36-0,38%. Xây dựng được quy trình công nghệ bảo quản quả bơ Booth 7 sau thu hoạch kéo dài đến 27 ngày, tỷ lệ hư hỏng bé hơn 10% bằng phương pháp xử lý nước nóng (49°C, 10 phút) kết hợp 1-MCP (460 ppb, 60 giây) ở điều kiện bảo quản (8°C ± 1, RH= 80-90%). Đã xây dựng được quy trình công nghệ chế biến dầu bơ tinh chất, với hiệu suất thu hồi dầu (78,37%) có quy mô 5-10 lít sản phẩm/mẻ. Sản phẩm dầu bơ tinh chất đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo số công bố chất lượng: TCCS01:2021/TNC của sở Y tế tỉnh Quảng Trị.

Đơn vị chủ trì “Nghiên cứu các biện pháp kỹ thuật bảo quản sau thu hoạch và chế biến sản phẩm



Đơn vị chủ trì “Nghiên cứu các biện pháp kỹ thuật bảo quản sau thu hoạch và chế biến sản phẩm bột bơ, dầu bơ tại Quảng Trị” trình bày báo cáo trước Hội đồng

bột bơ, dầu bơ tại Quảng Trị” trình bày báo cáo trước Hội đồng

Xây dựng được quy trình sản xuất bột bơ thực phẩm với các tiêu chí đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm với quy mô 8-10 kg sản phẩm/mẻ. Các thông số kỹ thuật thích hợp trong quy trình: chất chống oxy hóa: 150 ppm acid ascorbic; 150 ppm acid citric và 100 ppm TBHQ, phương pháp sấy phun (nhiệt độ sấy 160°C; tốc độ bơm nhập liệu 10 ml/phút, malto-dextrin 11%). Đã tiến hành phân tích, đánh giá chất lượng sản phẩm dầu bơ tinh chất, bột bơ và quả bơ tươi sau bảo quản. Công bố hồ sơ chất lượng sản phẩm dầu bơ tinh chất: TCCS 01: 2021/TNC. Xây

dựng được mô hình bảo quản quả bơ tươi Booth 7 với quy mô 100 - 200 kg/mẻ tại Trạm Nghiên cứu và Phát triển nấm thuộc Trung tâm Nghiên cứu, Ứng dụng và Thông tin KH&CN Quảng Trị. Xây dựng được mô hình chế biến dầu bơ tinh chất với quy mô 5-10 lít sản phẩm/mẻ tại Trạm Nghiên cứu và Phát triển nấm. Đã tiến hành thương mại hóa sản phẩm dầu bơ tinh chất và tuyên truyền giới thiệu sản phẩm. Đào tạo, tập huấn 02 kỹ thuật viên; 05 kỹ sư thuộc chuyên ngành Công nghệ thực phẩm. Đề tài được hội đồng đánh giá thực hiện nghiêm túc và xếp loại khá.

Hải Yến

Kiểm tra tiến độ thực hiện đề tài KH&CN cấp tỉnh: “Nghiên cứu nhân giống và trồng thử nghiệm cây Vanilla trong nhà lưới theo hướng VietGAP tại thôn Quyết Tâm, xã Tân Hợp, huyện Hướng Hoá”



Kiểm tra mô hình trồng cây gia vị cao cấp Vanilla đạt tiêu chuẩn VietGAP trong nhà lưới ứng dụng công nghệ cao tại thôn Quyết Tâm, xã Tân Hợp, huyện Hướng Hoá

Vừa qua, đoàn làm việc Sở KH&CN đã tiến hành kiểm tra tiến độ thực hiện đề tài KH&CN cấp tỉnh: “Nghiên cứu nhân giống và trồng thử nghiệm cây Vanilla trong nhà lưới theo hướng VietGAP tại thôn Quyết Tâm, xã Tân Hợp, huyện Hướng Hoá”.

Đề tài đã xây dựng mô hình nhà lưới công nghệ cao sản xuất Vanilla gia vị, sản xuất trong nhà lưới hạn chế sâu bệnh, nâng cao sản lượng và chất lượng của sản

phẩm. Mô hình ứng dụng công nghệ cao trồng cây gia vị cao cấp Vanilla tại thôn Quyết Tâm, xã Tân Hợp, huyện Hướng Hoá với diện tích 1056m². Sau hơn 1 năm triển khai trồng cây vanilla có kết quả sinh trưởng khá tốt. Với tốc độ này, hy vọng có thể 18 tháng nữa cây có thể cho hoa và kết hạt.

Dự kiến, thời gian tới đơn vị thực hiện sẽ tiếp tục hoàn thiện Quy trình chuẩn về trồng, chăm sóc, thu hoạch cây Vanilla tại Quảng Trị; 200kg quả Vanilla khô,

sản phẩm tạo ra đảm bảo chất lượng và hướng đến sản phẩm sạch. Giới thiệu được các mô hình sản xuất từ đơn giản đến hiện đại

chuyển giao cho doanh nghiệp, nông dân.

Hải Yến

Hội nghị Khởi động nhiệm vụ: Đăng ký bảo hộ, quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm cà phê “Khe Sanh” của tỉnh Quảng Trị



Toàn cảnh hội nghị Khởi động nhiệm vụ: Đăng ký bảo hộ, quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm cà phê “Khe Sanh” của tỉnh Quảng Trị.

Ngày 01/07/2022, Viện Thổ nhưỡng Nông hoá, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam phối hợp với UBND Huyện Hướng Hóa; Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) tỉnh Quảng Trị tổ chức Hội nghị Khởi động

nhiệm vụ: “Đăng ký bảo hộ, quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm cà phê “Khe Sanh” của tỉnh Quảng Trị”. Nhiệm vụ thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030, do Viện Thổ nhưỡng Nông hoá, Viện Khoa

học Nông nghiệp Việt Nam chủ trì. Thời gian thực hiện: 30 tháng (từ tháng 5/2022- tháng 10/2025).

Nhiệm vụ sẽ thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến sản phẩm cà phê và vùng sản xuất, kinh doanh sản phẩm. Lấy ý kiến về nhu cầu đăng ký, quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý. Thống kê số lượng các cơ sở sản xuất, kinh doanh cà phê trên địa bàn tỉnh. Phân tích chất lượng sản phẩm cà phê Khe Sanh và các vùng lân cận, các điều kiện tự nhiên và con người liên quan đến tính đặc thù của sản phẩm cà phê Khe Sanh. Xây dựng bản đồ vùng sản xuất cà phê đủ điều kiện đăng ký chỉ dẫn địa lý. Thiết kế biểu tượng địa danh gắn với chỉ dẫn địa lý, thiết kế hệ thống nhận diện chỉ dẫn địa lý. Xây dựng hồ sơ đăng ký chỉ dẫn địa lý.

Sau khi được cấp văn bằng bảo hộ chỉ dẫn địa lý, tiếp tục triển khai thực hiện đăng ký mã số vùng trồng, kiểm soát chất lượng và nguồn gốc sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý. Liên kết sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị, đặc biệt là chuỗi giá trị có ứng dụng công nghệ cao là xu hướng tất yếu để phát triển nông nghiệp hiện đại. Tập trung hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và hộ gia đình xây dựng và phát triển chuỗi giá trị liên kết gắn

sản xuất với tiêu thụ sản phẩm; hỗ trợ hình thành các liên kết giữa doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh với hợp tác xã và người dân. Xây dựng các mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm cà phê được bảo hộ chỉ dẫn địa lý theo chuỗi giá trị. Đồng thời phát triển du lịch kết hợp với phát triển nông nghiệp bền vững, tạo được những nét đặc sắc cho khách du lịch có thể trải nghiệm và học hỏi.

Các đại biểu đã trình bày tham luận và kỳ vọng kỳ vọng, sản phẩm cà phê được bảo hộ theo chỉ dẫn địa lý “Khe Sanh”, lúc đó sẽ phát huy giá trị, danh tiếng của sản phẩm trên thị trường; góp phần chống lại sự lạm dụng dấu hiệu nguồn gốc, đảm bảo quyền sử dụng hợp pháp của các tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện sử dụng chỉ dẫn địa lý; bảo tồn, duy trì và phát triển một sản phẩm đặc sản của địa phương, góp phần thúc đẩy sản xuất cà phê phát triển bền vững./.

Hải Yến

Triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Quảng Trị nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2022



Ngày 12/7/2022, Sở Khoa học và Công nghệ đã ban hành Kế hoạch số 44/KH-SKHCN Kế hoạch Triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Quảng Trị nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa dựa trên nền tảng khoa

học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2022 (Kế hoạch).

Kế hoạch được ban hành nhằm mục tiêu nâng cao nhận thức của xã hội, các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp về nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi

mới sáng tạo thông qua việc đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, đào tạo, tập huấn, hội thảo cho các bên liên quan. Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các hệ thống quản lý, áp dụng các giải pháp về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất, chất lượng nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Tập trung hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã để phát triển các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm OCOP tại địa phương.

Kế hoạch đã đề ra 04 nhiệm vụ: (i) Tuyên truyền nâng cao nhận thức về nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thông qua trang thông tin điện tử của Sở, Báo Quảng Trị, Đài Phát thanh- Truyền hình Quảng Trị... Tập huấn hướng dẫn các tổ chức/cá nhân công bố chất lượng sản phẩm hàng hóa, đăng ký mã số mã vạch, ghi nhãn sản phẩm, xây dựng hệ thống quản lý chất lượng, công cụ năng suất chất lượng, phổ biến Nghị quyết 163/2021/NQ-HĐND tại các huyện, thị xã, thành phố. (ii) Đào tạo nguồn nhân lực: Tham gia đào tạo chuyên gia về năng suất chất lượng nhằm triển khai

Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 10/5/2022 của UBND Tỉnh. (iii) Đánh giá thực trạng về năng suất chất lượng tại một số doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã để phát triển các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm OCOP như: Điều tra, khảo sát thực trạng việc áp dụng các công cụ, hệ thống quản lý chất lượng nâng cao năng suất chất lượng tại 40 doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã để phát triển các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm OCOP như: Báo cáo đánh giá thực trạng tại 40 doanh nghiệp và lựa chọn 02/40 doanh nghiệp hướng dẫn xây dựng và triển khai kế hoạch năng suất chất lượng trong năm 2023. (iv). Triển khai nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ: Ứng dụng tích hợp hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng tiên tiến để nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm hàng hóa và khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị./.

Nguyễn Thị Hòa

I. Đề tài KH&CN cấp tỉnh Nghiên cứu sản xuất và thương mại hóa sản phẩm trà thảo dược hòa tan Giảo Cổ Lam từ nguồn nguyên liệu tự nhiên trên Đảo Cồn Cỏ.

Chủ nhiệm đề tài: ThS. Trần Ngọc Lân

Tổ chức chủ trì: Trung tâm Nghiên cứu, Ứng dụng và Thông tin Khoa học và Công nghệ Quảng Trị.

Thời gian thực hiện: 3/2019 – 3/2020

Khảo sát đánh giá tổng quan vùng nguyên liệu và chất lượng Giảo Cổ Lam tại huyện Đảo Cồn Cỏ. Nhóm nghiên cứu đề tài đã điều tra đánh giá thực trạng vùng nguyên liệu, đánh giá được năng suất, sản lượng, điều kiện sinh trưởng và phát triển của cây Giảo Cổ Lam tự nhiên trên đảo Cồn Cỏ.

Tổ chức tập huấn về cách thu hái dược liệu và sơ chế cây Giảo Cổ Lam tại huyện Đảo Cồn Cỏ. Đã tổ chức 1 lớp tập huấn “kỹ thuật trồng, thu hái, sơ chế cây dược liệu Giảo Cổ Lam” tại huyện đảo Cồn Cỏ trong 2 ngày cho 20 học viên là các hộ gia đình có khai thác Giảo Cổ Lam sinh sống tại huyện đảo Cồn Cỏ, nhằm nâng cao nhận thức của người dân trong việc thu hái và bảo tồn nguồn dược liệu quý Giảo Cổ Lam trên huyện đảo Cồn Cỏ.

Đã sản xuất hoàn thiện

sản phẩm Giảo Cổ Lam hòa tan với số lượng 3000 hộp sản phẩm. Đã thiết kế bao bì cho sản phẩm. Kết quả xét nghiệm các chỉ tiêu hoàn toàn đảm bảo yêu cầu của bộ y tế.

Nhóm nghiên cứu đã Nghiên cứu hoàn thiện 04 quy trình từ khâu sơ chế dược liệu đầu vào cho tới khâu chiết xuất, cô đặc, nghiền phối trộn đóng gói và hoàn thiện sản phẩm cuối cùng để đưa đến tay người tiêu dùng, gồm: Quy trình thu hái và sơ chế dược liệu Giảo Cổ Lam trong điều kiện tự nhiên; quy trình chiết xuất và cô đặc tuân hoàn chân không; quy trình Sấy sản phẩm cao khô Giảo Cổ Lam; quy trình Nghiền phối trộn sản phẩm Giảo Cổ Lam hòa tan.

Nhóm nghiên cứu đã phân tích hàm lượng hoạt chất quy trong cây giảo cổ lam và sản phẩm giảo cổ lam hòa tan với kết quả:

Stt	Chỉ tiêu	Nguyên liệu GCL	GCL hòa tan
1	Saponin tổng (%)	10,6	7,66 (nguyên trạng) 8,26 (tính theo chế phẩm khô)

Đã nghiên cứu, phân tích đưa ra các thông số tiêu chuẩn như sau:

+ Thông số chiết xuất và cô đặc:

Stt	Tiêu chuẩn	Đơn vị	Thông số
1	Độ mịn nguyên liệu	Cm	2 - 3
2	Nồng độ Ethanol	%	60
3	Thời gian ngâm dược liệu	Giờ	5
4	Số lần chiết	Lần	2
5	Thời gian chiết xuất	Giờ	4 - 5
6	Nhiệt độ chiết xuất	°C	60
7	Áp suất	Mpa	- 0.08
8	Thời gian cô đặc	Giờ	4 - 5
9	Thể tích dịch cô đặc	Lít	60

+ Thông số sấy chân không:

Stt	Tiêu chuẩn	Đơn vị	Thông số
1	Số khay sấy	Khay	12
2	Thể tích sấy	Lít	5
3	Nhiệt độ sấy	°C	60
4	Thời gian sấy	Giờ	25-30
7	Áp suất	Mpa	- 0.08

+ Yêu cầu kỹ thuật sản phẩm Giảo cổ lam hòa tan:

a. Yêu cầu về ngoại quan:

STT	Tiêu chí tiêu	Yêu cầu
1	Màu sản phẩm	Màu xám
2	Mùi	Mùi thơm đặc trưng
3	Vị	Vị đặc trưng của Giảo Cổ Lam

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KH&CN

b. Các chỉ tiêu chất lượng:

Các chỉ tiêu lý hóa:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức công bố	Phương pháp thử
1	Độ ẩm	%	≤ 10	KN/QTKT/6.10
2	Hàm lượng Saponin tổng số	%	≥ 6	KN/QTKT/10.5

Các chỉ tiêu kim loại nặng:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa	Phương pháp thử
1	Arsen	mg/kg	1,0	TCVN 7770:2007
2	Cadimi	mg/kg	1,0	TCVN 7603:2007
3	Chì	mg/kg	2,0	TCVN 7602:2007
4	Thủy ngân	mg/kg	0,1	TCVN 7604:2007

Các chỉ tiêu vi sinh:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa	Phương pháp thử
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10^6	TCVN 4884-1:2015
2	<i>Coliforms</i>	CFU/g	10^3	TCVN 6848:2007
3	<i>Escherichia coli</i>	MPN/g	10^3	ISO 16649-3:2015
4	<i>Salmonella</i>	Phát hiện/25g	Không được có	ISO 6579-1:2017
5	Tổng số bào tử nấm men	CFU/g	10^4	TCVN 8275-2:2010
6	Tổng số bào tử nấm mốc	CFU/g	10^4	TCVN 8275-2:2010

II. Đề tài KH&CN cấp tỉnh: Đánh giá nhu cầu thị trường lao động và đề xuất giải pháp về đào tạo nhằm phát triển nguồn nhân lực tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2019-2025, tầm nhìn đến 2030

Chủ nhiệm đề tài : TS. Trương Chí Hiếu

Tổ chức chủ trì : Phân hiệu Đại học Huế tại Quảng Trị

Thời gian thực hiện: 07/10/2019 - 07/04/2021.

Đề tài đã phân tích thực trạng tăng trưởng kinh tế tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2005-2019; đánh giá thực trạng và dự báo xu thế biến động nhu cầu trên thị trường lao động tại tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2019-2025; đánh giá thực trạng năng lực hệ thống đào tạo nguồn nhân lực tỉnh Quảng Trị; đã phân tích tác động của xu thế biến động trên thị trường lao động đến khả năng phát triển hệ thống đào tạo nguồn nhân lực tỉnh Quảng Trị. Cụ thể:

Tỉnh Quảng Trị đang phấn đấu trở thành tỉnh có trình độ phát triển thuộc nhóm trung bình cao của cả nước vào năm 2025; nằm trong nhóm 30 tỉnh thuộc top đầu của cả nước vào năm 2030. Đây là một mục tiêu to lớn đòi hỏi sự vận động mạnh mẽ của nền kinh tế. Trong đó, nguồn nhân lực là một yếu tố rất quan trọng đóng góp vào việc thực hiện mục tiêu trên.

Khả năng đóng góp vào tăng trưởng của yếu tố lao động tại tỉnh Quảng Trị còn nhiều hạn chế xét về mặt số lượng cũng như chất lượng. Xét về mặt số lượng, tỉnh Quảng Trị có quy mô lực lượng lao động tương đối nhỏ và mức độ biến động về quy mô lao động đang làm việc trong giai đoạn 2015-2019 là không lớn, từ 338339 đến xấp xỉ 340400 người. Tốc độ tăng trưởng lao động có xu hướng giảm trong giai đoạn 2005-2019. Điều này có thể gây ra những cản trở về nguồn cung lao động phục vụ các hoạt động kinh tế trong giai đoạn tới.

Chất lượng lao động của tỉnh được coi là tương đối tốt nếu xem xét trên phương diện bằng cấp với tỷ lệ qua đào tạo đạt 23.2% năm 2019 với trình độ sơ cấp, trung cấp và cao đẳng theo ước tính lần lượt chiếm khoảng 2,2%, 4,8% và 3,6%, còn lại là trình độ đại học trở lên. Phân tích sâu hơn cho thấy những vấn đề đáng

lo ngại về chất lượng lao động thể hiện qua chỉ số năng suất lao động toàn phần TFP khá thấp (bằng 12,2%, giai đoạn 2015-2019) và năng suất lao động cũng ở mức thấp (bằng 61,7 triệu đồng/lao động/năm xấp xỉ 1/2 cả nước vào năm 2019). Nguyên nhân của tình trạng năng suất lao động thấp này đến từ quy mô các cơ sở sản xuất - kinh doanh của Quảng Trị còn khá nhỏ, tỷ trọng các ngành công nghiệp chế biến - chế tạo có hàm lượng khoa học công nghệ và giá trị gia tăng cao còn thấp.

Nhìn chung, mô hình tăng trưởng của tỉnh Quảng Trị hiện vẫn nặng về phát triển theo chiều rộng, kết quả tăng trưởng phụ thuộc rất chặt chẽ vào lượng vốn đầu tư. Bên cạnh việc tiếp tục phát huy khả năng thu hút thêm nguồn vốn đầu tư từ bên ngoài, các đổi mới về thể chế quản lý, nâng cao trình độ khoa học công nghệ, chất lượng lao động sẽ đem lại những tác động tích cực cho kết quả phát triển kinh tế.

Giai đoạn 2020-2025, kết quả dự báo cho thấy tổng số lao động tăng thêm vào năm 2025 so với năm 2019 vào khoảng 40.000 người với 60% trong số này có đích đến là khu vực doanh nghiệp. Về cơ cấu ngành, những

ngành tạo ra nhiều việc làm hiện tại như bán buôn, xây dựng, nông lâm thủy sản, chế biến gỗ và dệt may vẫn tiếp tục là những ngành thu hút nhiều lao động. Trong khi đó, Điện – Khí đốt và Bất động sản vẫn là 2 ngành tiếp tục dẫn đầu về tốc độ tăng trưởng việc làm.

Về trình độ lao động, nhu cầu tăng thêm tập trung vào nhóm lao động có trình độ cao đẳng - trung cấp với các chuyên ngành kỹ thuật (84,6%). Nhu cầu về nhân lực có trình độ đại học cũng có xu hướng tăng lên tuy với tỷ lệ thấp hơn (15,4%). Nhìn chung, nhu cầu nhân lực rơi chủ yếu vào khối ngành kỹ thuật, phù hợp với định hướng đẩy mạnh phát triển công nghiệp của tỉnh.

Để tạo được nguồn lao động chất lượng cao, các cơ sở đào tạo nghề nghiệp có vai trò rất quan trọng. Hiện nay, các cơ sở đào tạo nghề nghiệp phục vụ khối doanh nghiệp tại tỉnh đang có những điểm thuận lợi và khó khăn đặc thù. Về thuận lợi, đó là: sự sẵn có của các đơn vị đào tạo tại tất cả các địa phương cấp thành phố và huyện; các chương trình hỗ trợ đào tạo nghề quy mô lớn: một số cơ sở đào tạo nghề có cơ sở vật chất tốt. Về khó khăn, đó là: quy mô nhu cầu

tương đối nhỏ; môi trường kinh tế - xã hội chưa hấp dẫn với người học; hệ thống đào tạo còn bị phân mảnh, chưa có liên thông chặt chẽ; và số chuyên gia giỏi tại các cơ sở đào tạo còn hạn chế. Nhu cầu về trình độ lao động tăng lên là cơ hội lớn đối với các cơ sở đào tạo. Tuy nhiên, bên cạnh đó có thách thức sau: sự cạnh tranh từ các cơ sở đào tạo ở địa phương khác và yêu cầu ngày càng cao về chất lượng lao động.

Đưa ra giải về đào tạo, phát triển nguồn nhân lực tỉnh Quảng Trị đáp ứng yêu cầu phát triển giai đoạn 2019-2025, tầm nhìn đến 2030, cụ thể:

Nhóm giải pháp quản lý và phát triển thị trường lao động của tỉnh: Đổi mới mạnh mẽ quản lý nhà nước về lao động, việc làm và phát triển nguồn nhân lực. Nâng cao hiệu quả sử dụng lao động, tăng mức đóng góp của lao động trong tổng GDP của tỉnh.

Nhóm giải pháp phát triển hệ thống đào tạo của tỉnh: Đẩy mạnh đào tạo theo nhu cầu của thị trường, tăng cường sự gắn kết giữa các cơ sở đào tạo và các doanh nghiệp trên địa bàn trong việc xây dựng chương trình, tổ chức thực hiện đào tạo. Tăng

cường sự gắn kết giữa các cơ sở đào tạo nghề nghiệp với các hoạt động hướng nghiệp. Tăng cường tính liên thông giữa các cấp đào tạo tại tỉnh. Xem xét, nghiên cứu cụ thể hơn về nhu cầu và năng lực để mở một số chuyên ngành đào tạo mới, bao gồm: ngành chế biến gỗ, chế biến nông sản, thương mại điện tử, kỹ thuật ô tô, kỹ thuật nhiệt. Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra các ngành này có nhu cầu lao động tăng lên tại tỉnh Quảng Trị. Tuy nhiên, có 2 thách thức liên quan đến quy mô tương đối nhỏ của thị trường lao động tại tỉnh Quảng Trị và sự cạnh tranh lớn từ các cơ sở đào tạo tại các địa phương khác. Do đó, việc mở ngành cần được nghiên cứu trên cơ sở đánh giá nhu cầu và phân tích năng lực cạnh tranh cụ thể hơn.

Trần Phương tổng hợp biên tập

Hãy ngừng phá hoại năng lực đổi mới của bạn (phần 1)



Năm 1974, một kỹ sư trẻ của Kodak tên là Steven Sasson được giao một nhiệm vụ khá thú vị: tìm xem liệu có một phát minh mới nào có ứng dụng thực tế có khả năng biến ánh sáng thành dữ liệu hay không. Ông đã chế tạo một thiết bị có thể chụp và hiển thị các bức ảnh kỹ thuật số trên màn hình và hào hứng trình

bày nó với các ông chủ của mình. Nhưng ông đã mắc một sai lầm chiến thuật, đó là gọi công nghệ mới là “chụp ảnh không cần phim”. Cách gọi này gây xung đột với chính đồng nghiệp của ông, những giám đốc điều hành có nghề nghiệp phụ thuộc vào việc bán và xử lý phim. Hệ quả là, thay vì giành được lợi thế

trên thị trường tiêu dùng, Kodak chỉ có thể đứng vững trong gần hai thập kỷ.

Tại sao Sasson lại có thể gây ra một sơ sót như vậy? Ông đã bị cuốn đi bởi lòng nhiệt tình dành cho phát minh của mình. Sau này, ông cho biết, “Tôi chưa bao giờ nghĩ rằng tôi đã mâu thuẫn với sứ mệnh cơ bản của công ty trong 100 năm qua.”

Những nhà đổi mới như Sasson có thể là kẻ thù tồi tệ nhất của chính họ, bị chệch hướng bởi những đặc điểm cá nhân, chẳng hạn như sự tự tin và lạc quan, vốn là những điều cần thiết cho sự sáng tạo nhưng có thể độc hại khi bị coi là cực đoan và bởi những cảm xúc như sợ hãi, nghi ngờ, hối hận và thất vọng, vốn mang tính điển hình khi thử một cái gì đó mới nhưng rất dễ bị đình chỉ hoặc phá hủy nỗ lực.

Sau khi phỏng vấn và nghiên cứu hàng trăm nhà đổi mới thành công và không thành công, các tác giả của bài phân tích này nhận thấy rằng nhiều người xem nhẹ và do đó phải vật lộn để xoay xử với những rào cản tâm lý như vậy. Và mặc dù có rất nhiều lời khuyên thiết thực về cách đổi mới sáng

tạo, từ tư duy thiết kế đến các phương pháp khởi nghiệp tinh gọn và chạy nước rút, nhưng rất khó tìm thấy hướng dẫn chuyên sâu về cách chinh phục những thách thức tinh thần liên quan. Sau đây là những trở ngại mà một số doanh nhân nổi tiếng thường gặp phải.

Nỗi sợ hãi khi khởi nghiệp

Nỗi sợ hãi có thể ập đến bất cứ lúc nào, nhưng nó đặc biệt trở nên rõ rệt khi bạn nghĩ về cách vượt qua ngưỡng từ suy nghĩ đến hành động. Theo đuổi ý tưởng của bạn gần như chắc chắn có rủi ro – rủi ro đối với tiền tiết kiệm, danh tiếng, sự nghiệp của bạn. Jeff Bezos nói với người quản lý tại quỹ đầu cơ D.E. Shaw về khái niệm bán sách trực tuyến của mình và nhận được câu trả lời “Tôi cho rằng đây sẽ là một ý tưởng phù hợp hơn cho những người chưa có việc làm tốt”. Đối với Bezos, nhận xét đó đã đưa ra một tình huống khó xử: Liệu ông có nên gây phương hại cho hoàn cảnh thoải mái, địa vị và sự an toàn hiện tại của mình vì viễn cảnh bất ổn về thu nhập trong tương lai? Khi đối mặt với những ngờ vực tương tự, các chiến thuật sau đây có thể hữu ích.

Tham khảo tương lai của chính bạn

Mọi người luôn cố gắng tránh những lựa chọn rủi ro bằng cách phóng đại những hậu quả tiêu cực có thể xảy ra sau đó. Một lăng kính phóng đại mạnh đặc biệt được gọi là sự hối tiếc tương lai: Chúng ta tưởng tượng rằng chúng ta sẽ tự buộc tội bản thân mình như thế nào nếu dự án của chúng ta trở nên dở tệ. Mong muốn tránh cảm giác đó sẽ khuyến khích chủ nghĩa bảo thủ - nhưng bạn có thể chống lại nó. Thay vì tập trung vào nỗi đau do nỗ lực thất bại, hãy tưởng tượng bạn sẽ cảm thấy như thế nào trong nhiều năm sau nếu bạn chỉ sống một cách an toàn và gác lại ước mơ của mình.

Bezos đã vật lộn trong nhiều ngày trước khi tìm ra cách hiệu quả để đưa ra quyết định của mình. Ông hình dung mình như một ông già đang suy ngẫm lại về cuộc đời mình. “Tôi có hối hận khi rời công ty này không?” ông tự hỏi mình. “Tôi nghĩ, khi tôi 80 tuổi, tôi sẽ không nghĩ về điều đó; Tôi thậm chí sẽ không nhớ nó. Nhưng... thực tế là tôi biết, tôi đã có ý tưởng này, và nếu tôi không thử, tôi sẽ hối hận. Ngay khi tôi nghĩ về nó theo

cách đó, tôi biết mình phải thử”. Bằng cách tự dự đoán về tương lai, Bezos đã cảm nhận được sự hối tiếc hiện sinh đến từ những lựa chọn đi ngược lại với niềm tin hoặc nhu cầu phát triển.

Hãy để nỗi sợ hãi là một người thầy

Ngoài nỗi sợ về những gì phải từ bỏ, bạn cũng có thể lo lắng về khả năng thành công. Bạn có thể đặt câu hỏi về khả năng tồn tại của ý tưởng, khả năng phát triển nó, hoặc khả năng thâm nhập vào một thị trường lâu đời hoặc ảnh hưởng đến một ngành công nghiệp trưởng thành. Những nỗi sợ hãi như vậy có thể kết tinh thành dự báo rồi có thể đưa bạn đến bế tắc. Một chiến thuật phổ biến để quản lý những nỗi sợ này là trấn áp chúng và tiếp tục một cách bất chấp. Nhưng nghiên cứu cho thấy rằng khi làm như vậy, bạn cũng có thể bỏ lỡ những điểm mốc quan trọng. Nỗi sợ hãi không chỉ là một sức mạnh mang tính ức chế; nó có thể là một người thầy mạnh mẽ, báo hiệu rằng bạn đang không được trang bị đầy đủ hoặc thiếu thông tin. Vì vậy, xác định chính xác nguồn gốc nỗi lo lắng là rất quan trọng để giải quyết nó.

Khi Bezos quyết định theo đuổi dự án kinh doanh của mình, ông đã bị cản trở bởi những nỗi lo sợ thất bại. Ông nói với bố mẹ rằng có tới 70% khả năng họ sẽ không lấy lại được khoản đầu tư hạt giống. Ông tự tin vào tính hợp lý của ý tưởng của mình, đã phân tích kỹ lưỡng bối cảnh và xác định rằng sách là sản phẩm khả thi nhất để bán trực tuyến, nhưng ông không chắc có đủ kiến thức để thực hiện thành công ý tưởng này. Ông nhận ra rằng ông chỉ có thể làm tăng cơ hội thành công của mình bằng cách đảm bảo có thể tiếp cận tới nguồn nhân lực công nghệ giỏi và nguồn sách phong phú, vì vậy ông chuyển đến Seattle - quê hương của Microsoft và chỉ cách nhà phân phối sách lớn nhất của Mỹ vài giờ lái xe. Nỗi sợ hãi đã khiến ông phải tìm và giải quyết những thách thức chính về kỹ thuật và logistic.

Ngược lại, Bill Gates rất tự tin vào khả năng thực hiện ý tưởng mà sau này sẽ trở thành Microsoft, nhưng ông phải vượt qua hai đặc điểm mang tính cá nhân: tính hướng nội và ngoại hình quá trẻ. Vì vậy, khi ông giới thiệu phần mềm (chưa được viết ra) của mình cho các nhà sản xuất máy tính bộ Altair –

bằng cách gọi điện từ ký túc xá Harvard của mình – ông phải giả mạo là Paul Allen, bạn hợp tác không chính thức và hơn ông hai tuổi. Gates biết rằng nếu khách hàng tỏ ra quan tâm thì Allen với vẻ ngoài chững chạc hơn sẽ tham gia cuộc họp. Nhiều năm sau này, Allen nói với Harvard Gazette, “Tôi đã để râu và ít nhất trông giống một người trưởng thành, trong khi Bill vẫn có thể đậu vào năm hai đại học.” Mặc dù Gates và Allen sau này chia tay, nhưng Gates cho biết sự hợp tác của họ là quyết định kinh doanh tốt nhất mà ông từng đưa ra.

Khi bạn xác định được nguồn gốc nỗi sợ hãi của mình, bạn có thể tìm kiếm thông tin hoặc đối tác để bù đắp cho những thiếu sót về năng lực hay uy tín hoặc cả hai của mình.

Nỗi thất vọng sau những thất bại

Có thể bạn đã nghe những câu ngạn ngữ về việc học hỏi từ thất bại. Nhưng, như giáo sư Dean Shepherd, Đại học Indiana đã nhấn mạnh, quá trình này không tự diễn ra: Nó đòi hỏi nỗ lực và kỷ luật có ý thức. Các bước sau đây có thể giúp ích cho bạn.

Hãy mở xẻ thất bại của bạn

Rắc rối với thất bại, ngoài điều hiển nhiên, là nó tạo ra những cảm xúc tiêu cực làm cản trở việc học hỏi như: chối bỏ, tức giận, tuyệt vọng và tự trách bản thân. Những người đổi mới sáng tạo đặc biệt dễ có những cảm giác đó bởi vì họ rất gắn bó với các dự án của mình. Để tránh cạm bẫy này, hãy bắt đầu bằng cách mở xẻ thất bại của bạn. Chính xác thì điều gì đã sai, và tại sao? Những điểm nào sai? Những điều nào đúng?

Năm 2000, Jimmy Wales đã rất thất vọng về tốc độ tiến bộ chậm như ốc sên của liên doanh bách khoa toàn thư trực tuyến đầu tiên của ông, Nupedia. Ông và tổng biên tập của mình, Larry Sanger, cho rằng bách khoa toàn thư này “cần phải có tính học thuật cao, nếu không mọi người sẽ không tin tưởng nó”. Các mục đã thực sự tương đương chất lượng với các ấn phẩm học thuật - nhưng tốc độ sản xuất thì không. Wales cho biết: “Tôi đã chi khoảng 250.000 USD để có được 12 bài báo đầu tiên.

Cuối cùng, ông quyết định điều tra vấn đề bằng cách tự viết và đăng. Ông nhận ra rằng hệ

thống bình duyệt (peer review) cực kỳ công kênh đối với những người đóng góp, những người vốn không được trả lương. Vào thời điểm đó, Wales hiểu rằng kế hoạch ban đầu của ông sẽ không thành công. Đó là bước đầu tiên để đối mặt với sự thất vọng và tìm ra con đường phía trước của ông.

Đối mặt trực tiếp với nỗi đau của bạn

Là một nhà đổi mới, bạn sẽ gặp phải những lần thất vọng cùng cực, những lần xoay chiều hoặc bị từ chối như những mối đe dọa đối với ước mơ và bản ngã của bạn. Để đối phó với những tổn thất sâu sắc đó, George Kohlrieser, nhà nghiên cứu ở IMD, đề xuất một quy trình ba bước dựa trên nghiên cứu với hàng nghìn giám đốc điều hành. Trước tiên, bạn phải nhận thức nỗi đau một cách có ý thức - đặt tên cho cảm giác của bạn và thảo luận về điều đó với gia đình, bạn bè và những người khác để hiểu về cảm giác đó. Điều này sẽ giúp bạn thực hiện hai bước tiếp theo: chấp nhận và sau đó buông bỏ mất mát, và hành động theo một hướng mới.

Ngay sau trải nghiệm với Nupedia giúp mở mang tầm

mắt, Wales và Sanger đã tạo ra một trang web bách khoa toàn thư riêng được hỗ trợ bởi phần mềm wiki - công nghệ cho phép nhiều người làm việc tương tác trên các bản nháp. Chỉ trong hai tuần, 600 mục đã được hình thành. “Nếu tôi cứ khư khư với cái tôi của mình với bản thiết kế ban đầu... thì tôi đã dừng lại,” Wales nói. Nhưng vì ông đã gần như bỏ việc để gác lại Nupedia, nên ông đã có thể bắt đầu một khởi đầu mới. Và thế là Wikipedia ra đời.

Tái định khung Từ chối

Khi James Dyson, người phát minh ra chiếc máy hút bụi mang tên mình, giới thiệu sản phẩm của mình với các thương hiệu hút bụi hàng đầu, ông đã kỳ vọng họ sẽ chớp lấy cơ hội cấp phép cho chiếc máy hút bụi không túi đầu tiên này. Nhưng ông chỉ nhận được phản ứng lạnh lùng giống như Sasson đã nhận được từ các ông chủ Kodak, và cũng vì một lý do tương tự: Công nghệ mới được coi là mối đe dọa đối với mô hình kinh doanh của công ty, theo đó khách hàng trả tiền mua máy một lần và phải mua mua túi thường xuyên. Dyson đã tái định khung lại những lời từ chối, tập trung

vào những điều mà các công ty không nói: Họ chẳng đưa được ra lý do thuyết phục nào để từ chối ông. Ông nhớ lại “Nếu họ đưa ra cho tôi một lý do thực sự chính đáng, thì có lẽ tôi đã rất lo lắng”.

Cuối cùng, Dyson đã chuyển giao thiết kế của mình cho một công ty Nhật Bản không có lịch sử kinh doanh về máy hút bụi và do đó không có lý do gì để bảo vệ việc bán túi. Công ty này đã tiếp thị chiếc máy hút bụi như một thiết bị tương lai cho người tiêu dùng thượng lưu độc quyền ở Nhật Bản, dưới nhãn G-Force. Tiền bản quyền từ thành công đó đã giúp Dyson sản xuất một sản phẩm chủ đạo dưới tên của chính mình.

Thất bại có thể tạo cơ hội để lật ngược tình thế. Nhưng nếu bạn cứ mãi mắc kẹt trong nỗi đau của mình thì bạn có thể sẽ bỏ lỡ cơ hội./.

Nguồn: Bản tin Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, Cục Thông tin KH&CN Quốc gia.

Thông tư số 06/2022/TT-BKHCN: Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ thông tin, thống kê khoa học và công nghệ

Ngày 31/5/2022, Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực thông tin, thống kê, thư viện khoa học và công nghệ của Bộ Khoa học và Công nghệ sẽ có hiệu lực từ ngày 15/7/2022.

Theo Điều 6 của Thông tư, định mức kinh tế - kỹ thuật các dịch vụ thông tin, thống kê, thư viện khoa học và công nghệ quy định tại Thông tư này được xây dựng trên cơ sở 46 quy trình thực hiện dịch vụ tương ứng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Nội dung bao gồm các hao phí về lao động, về nguyên vật liệu và về máy móc thiết bị sử dụng để hoàn thành việc thực hiện một dịch vụ.

- Hao phí lao động là thời gian lao động trực tiếp và gián tiếp cần thiết của các cấp bậc lao động bình quân để hoàn thành việc thực hiện một dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh

vực thông tin, thống kê, thư viện khoa học và công nghệ. Mức hao phí của lao động trực tiếp được tính bằng công, mỗi công tương ứng với 8 giờ làm việc. Mức hao phí của lao động gián tiếp (quản lý, phục vụ) tính theo tỷ lệ phần trăm (%) của hao phí lao động trực tiếp quy định tại định mức kinh tế - kỹ thuật tương ứng...

- Hao phí nguyên vật liệu là các loại vật liệu cần thiết được sử dụng trực tiếp để hoàn thành việc thực hiện một dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực thông tin, thống kê, thư viện khoa học và công nghệ. Mức hao phí trong định mức được tính bằng số lượng từng loại vật liệu cụ thể.

- Hao phí máy móc, thiết bị là các loại máy móc, thiết bị được sử dụng trực tiếp để hoàn thành việc thực hiện một dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực thông tin, thống kê, thư viện khoa học và công nghệ. Mức hao phí trong định mức được tính bằng ca làm việc, mỗi ca tương ứng với 8 giờ làm việc./.

Thông tư số 07/2022/TT-BKHCN: Ban hành 6 định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước



Ngày 31/5/2022, Bộ Khoa học và Công nghệ vừa ban hành Thông tư số 07/2022/TT-BKHCN quy định định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước (NSNN) về tư vấn xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/7/2022.

Cụ thể, Thông tư số 07/2022/TT-BKHCN quy định 6 định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN về tư vấn xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 Hệ thống quản lý chất lượng - các yêu cầu vào hoạt động của cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.

Định mức kinh tế - kỹ thuật quy định tại Thông tư số 07/2022/TT-BKHCN được xây dựng trên cơ sở “quy trình thực

hiện dịch vụ tư vấn xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước” đã được phê duyệt.

Định mức kinh tế - kỹ thuật bao gồm các định mức thành phần sau: Định mức lao động (bằng tổng định mức lao động trực tiếp (tính bằng công, 1 công tương đương 8 giờ) và định mức lao động gián tiếp (quản lý, phục vụ) quy định theo tỷ lệ phần trăm của định mức lao động trực tiếp); định mức thiết bị; định mức vật tư.

Việc xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành. Riêng đối với việc xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật chưa có quy định cụ thể, Thông tư số 07/2022/TT-BKH-CN nêu rõ sẽ áp dụng theo phương pháp thống kê tổng hợp, phương pháp tiêu chuẩn và phương pháp phân tích, thực nghiệm.

Trong đó, phương pháp thống kê tổng hợp thực hiện trên cơ sở số liệu thống kê hàng năm hoặc trong các kỳ báo cáo 3 năm liên tục trước thời điểm

xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật) và kinh nghiệm thực tế trong tư vấn xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 cho các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước tại các bộ, ngành, địa phương.

Phương pháp tiêu chuẩn dựa trên cơ sở các tiêu chuẩn kỹ thuật, quy định pháp luật về thời gian lao động, chế độ nghỉ ngơi để xây dựng định mức lao động cho từng công việc; căn cứ các tiêu chuẩn kỹ thuật, quy định của pháp luật để xác định mức tiêu hao đối với từng công việc.

Phương pháp phân tích, thực nghiệm được triển khai các hoạt động khảo sát, thực nghiệm theo đề cương từng quy trình, nội dung công việc để phân tích, tính toán từng yếu tố cấu thành định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng cho các công việc tư vấn xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

Thông tư 08/2022/TT-BKHCN: Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực an toàn bức xạ

Ngày 06/06/2022, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Thông tư 08/2022/TT-BKHCN quy định định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về ứng phó và xử lý sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân; đo liều chiếu xạ cá nhân; kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ. Thông tư 08/2022/TT-BKHCN có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 7 năm 2022.

Thông tư 08/2022/TT-BKHCN quy định định mức kinh tế - kỹ thuật đối với các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước gồm: (1). Ứng phó và xử lý sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân cấp tỉnh và cấp quốc gia. (2). Đo liều chiếu xạ cá nhân. (3). Kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ.

Nội dung định mức kinh tế - kỹ thuật bao gồm định mức lao động, định mức thiết bị, định mức vật tư, định mức cho công

tác chỉ đạo, điều hành và thường trực ứng phó và xử lý sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân và định mức huấn luyện, diễn tập ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân.

Theo đó, quy định định mức kinh tế - kỹ thuật đối với dịch vụ Ứng phó và xử lý sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân cấp tỉnh và cấp quốc gia gồm 15 nội dung: Tiếp nhận và xử lý thông tin sự cố; Đánh giá tình trạng sự cố và xác định mức báo động; Lập phương án xử lý tại hiện trường; Tìm kiếm nguồn phóng xạ; Thu hồi nguồn phóng xạ; Cung cấp thông tin; Kiểm xạ và tẩy xạ môi trường; Kiểm xạ và tẩy xạ người; Đánh giá liều bức xạ trong sự cố; Giám định hạt nhân tại hiện trường; Lập kế hoạch khắc phục sự cố; Xử lý sơ bộ chất thải phóng xạ; Thông báo về sự cố cho quốc gia, tổ chức quốc tế và đề nghị trợ giúp quốc tế; Đánh giá phát tán chất phóng xạ trong môi trường không khí và Đánh giá phát tán chất phóng xạ trong môi trường nước.

Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật đối với dịch vụ Đo liều chiếu xạ cá nhân gồm 3 nội dung: Đo liều chiếu xạ cá nhân; Kiểm xạ phòng chụp X-quang tổng hợp dùng trong y tế; Kiểm xạ thiết bị phát bức xạ cố định dùng trong công nghiệp (thiết bị phân tích huỳnh quang tia X, thiết bị soi kiểm tra bo mạch, soi kiểm tra an ninh, thiết bị đo chiều dày, thiết bị đo mức).

Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật đối với dịch vụ Kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ gồm 13 nội dung: Hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ đa năng; Hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ với nguồn Gamma; Hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ với nguồn tia X; Hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ với nguồn Beta; Hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ với nguồn Alpha; Kiểm định thiết bị X-quang tổng hợp dùng trong y tế; Kiểm định thiết bị X-quang di động dùng trong y tế; Kiểm định thiết bị X-quang tăng sáng truyền hình dùng trong y tế; Kiểm định thiết bị chụp cắt lớp vi tính dùng trong y tế; Kiểm định thiết bị X-quang chụp vú dùng trong y tế; Kiểm định thiết bị X-quang chụp răng dùng trong y tế; Kiểm định máy gia tốc tuyến tính dùng trong xạ trị và Kiểm định thiết bị

xạ trị áp sát nạp nguồn sau bằng điều khiển từ xa dùng trong y tế.

Đối tượng áp dụng là các cơ quan, tổ chức sử dụng ngân sách nhà nước và các cơ quan, tổ chức khác liên quan đến sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện các dịch vụ ứng phó và xử lý sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân; đo liều chiếu xạ cá nhân; kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ. Đồng thời, cũng khuyến khích cơ quan, tổ chức có hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử không sử dụng ngân sách nhà nước áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật thực hiện các dịch vụ tương ứng nêu trên.

Trần Phương